

GRI 203: Tác động Kinh tế Gián tiếp 2016

NGÀY HIỆU LỰC: NGÀY 1 THÁNG 7 NĂM 2018

TIÊU CHUẨN THEO CHỦ ĐỀ

203

GRI 203: Tác động Kinh tế Gián tiếp 2016

Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Ngày Hiệu Lực

Tiêu chuẩn này có hiệu lực đối với báo cáo hoặc tài liệu khác được phát hành vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2018.

Trách nhiệm

Tiêu chuẩn này được [Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu \(GSSB\)](#) ban hành. Vui lòng gửi mọi ý kiến phản hồi về Bộ Tiêu chuẩn GRI tới gssbsecretariat@globalreporting.org để GSSB xem xét.

Quy trình Hợp lệ

Tiêu chuẩn này được xây dựng vì lợi ích cộng đồng và phù hợp với các yêu cầu trong Quy trình Hợp lệ của GSSB. Tài liệu này được xây dựng dựa trên chuyên môn của nhiều bên liên quan, có tham khảo các văn kiện liên chính phủ có thẩm quyền và kỳ vọng phổ biến của các tổ chức về trách nhiệm xã hội, môi trường và kinh tế.

Trách Nhiệm Pháp Lý

Tài liệu này nhằm mục đích hỗ trợ việc báo cáo phát triển bền vững và đã được Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu (GSSB) xây dựng thông qua quy trình tham vấn đa bên độc đáo với sự tham gia của đại diện từ các tổ chức và người dùng thông tin báo cáo trên toàn thế giới. Trong khi Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý và GSSB khuyến khích mọi tổ chức sử dụng Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và các Diễn giải có liên quan, thì việc chuẩn bị và công bố các báo cáo dựa hoàn toàn hoặc một phần vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan hoàn toàn là trách nhiệm của người lập báo cáo. Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý, GSSB và tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan trong quá trình lập báo cáo hoặc việc sử dụng báo cáo dựa vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan.

Thông báo về bản quyền và nhãn hiệu

Tài liệu này được tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting bảo vệ bản quyền. Được phép sao chép và phân phối tài liệu này để cung cấp thông tin và/hoặc sử dụng trong quá trình lập báo cáo phát triển bền vững mà không cần GRI cho phép trước khi thực hiện. Tuy nhiên, không được phép sao chép, lưu trữ, dịch hoặc chuyển giao tài liệu này hoặc bất kỳ trích đoạn nào từ tài liệu này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào (điện tử, cơ học, photocopy, ghi âm hoặc cách khác) cho bất kỳ mục đích nào khác nếu không có văn bản cho phép của GRI trước khi thực hiện.

Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, GRI và logo, GSSB và logo, cũng như Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và logo là các nhãn hiệu của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting

© 2026 GRI. Bảo lưu mọi quyền.

ISBN 978-90-8866-100-6

Mục lục

Giới thiệu	4
1. Công bố thông tin quản lý chủ đề	7
2. Công bố thông tin theo chủ đề	8
Công bố thông tin 203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	8
Công bố thông tin 203-2 Tác động kinh tế gián tiếp quan trọng	9
Thuật ngữ	10

Giới thiệu

GRI 203: Tác động Kinh tế Gián tiếp 2016 bao gồm các công bố thông tin để các tổ chức báo cáo về các tác động kinh tế gián tiếp của họ và cách họ quản lý những tác động này.

Tiêu chuẩn có cấu trúc như sau:

- **Phần 1** bao gồm yêu cầu cung cấp thông tin về cách tổ chức quản lý các tác động kinh tế gián tiếp của mình.
- **Phần 2** bao gồm hai công bố thông tin cung cấp thông tin về các tác động kinh tế gián tiếp của tổ chức.
- **Bảng thuật ngữ** bao gồm các thuật ngữ được định nghĩa với ý nghĩa cụ thể khi sử dụng trong Bộ Tiêu chuẩn GRI. Các thuật ngữ được gạch chân trong văn bản Bộ Tiêu chuẩn GRI và được liên kết đến định nghĩa

Nội dung còn lại của phần Giới thiệu trình bày bối cảnh của chủ đề, tổng quan về hệ thống Bộ Tiêu chuẩn GRI và thông tin bổ sung về cách sử dụng Tiêu chuẩn này.

Bối cảnh của chủ đề

Tiêu chuẩn này đề cập đến các tác động kinh tế gián tiếp của tổ chức, bao gồm tác động của các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ của tổ chức.

Có thể định nghĩa tác động kinh tế là sự thay đổi về tiềm năng sản xuất của nền kinh tế mà ảnh hưởng đến phúc lợi cũng như triển vọng phát triển lâu dài của cộng đồng hoặc các bên liên quan.

Tác động kinh tế gián tiếp là hệ quả bổ sung của tác động trực tiếp từ các giao dịch tài chính và dòng tiền giữa một tổ chức và các bên liên quan.

Tác động kinh tế gián tiếp có thể ở hình thức tiền tệ hoặc phi tiền tệ và đặc biệt quan trọng trong đánh giá liên quan đến cộng đồng địa phương và nền kinh tế khu vực.

Hệ thống của Bộ Tiêu chuẩn GRI

Tiêu chuẩn này là một phần của Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI). Bộ Tiêu chuẩn GRI cho phép tổ chức báo cáo thông tin về các tác động đáng kể nhất của tổ chức đối với nền kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả tác động đến quyền con người cũng như cách tổ chức quản lý những tác động này.

Bộ tiêu chuẩn GRI có cấu trúc như một hệ thống các tiêu chuẩn tương quan với nhau, được sắp xếp thành ba phần: Tiêu chuẩn GRI Tổng thể, Tiêu chuẩn GRI theo Ngành và Tiêu chuẩn GRI theo Chủ đề (xem **Hình 1** trong Tiêu chuẩn này).

Tiêu chuẩn Tổng thể: GRI 1, GRI 2 và GRI 3

GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021 nêu rõ các yêu cầu mà tổ chức phải tuân thủ để báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI. Tổ chức bắt đầu sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI bằng cách tham khảo **GRI 1**.

GRI 2: Công bố thông tin Chung 2021 bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để cung cấp thông tin về hoạt động báo cáo và các thông tin chi tiết khác của tổ chức, chẳng hạn như về hoạt động vận hành, công tác quản trị và các chính sách.

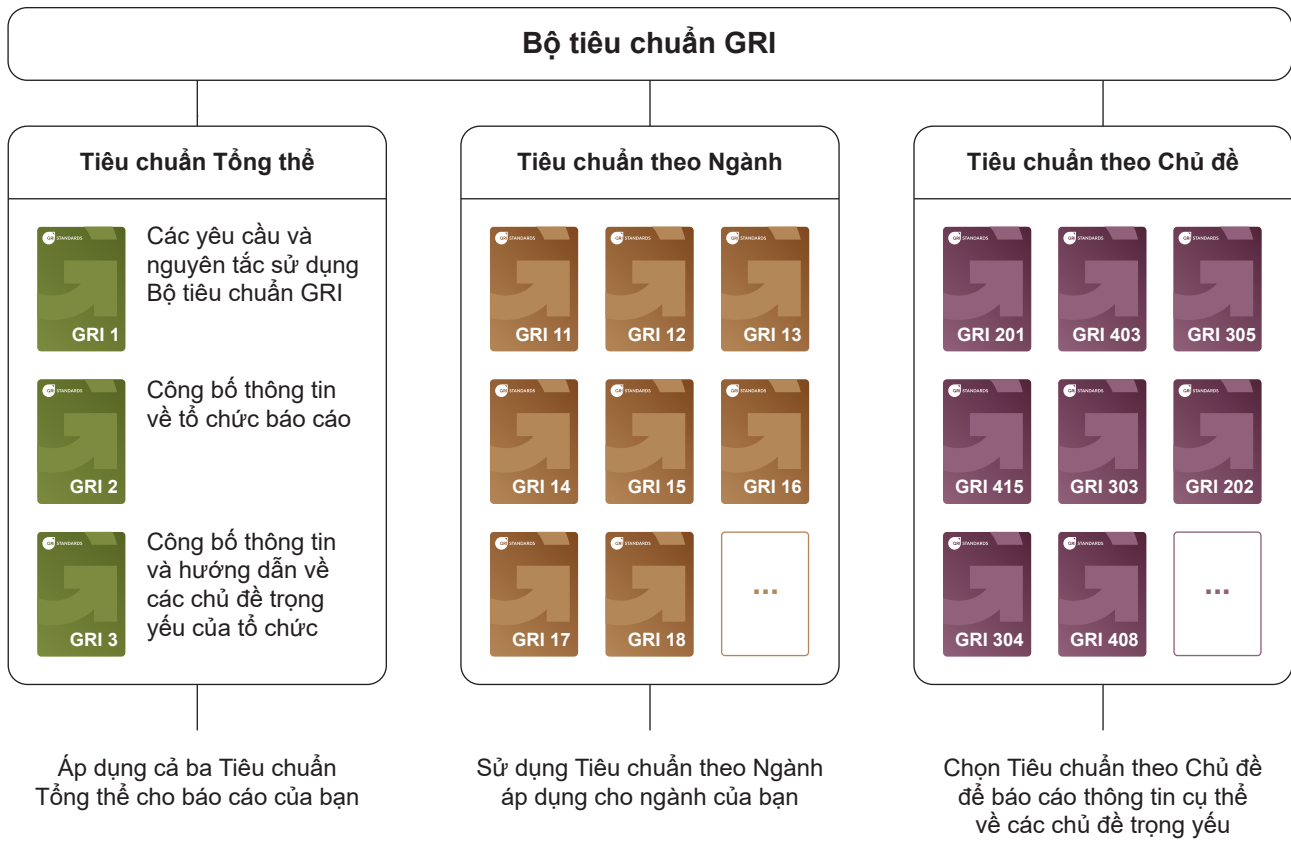
GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021 đưa ra hướng dẫn về cách xác định các chủ đề trọng yếu. Trong đó bao gồm cả các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về quy trình xác định các chủ đề trọng yếu, danh sách các chủ đề trọng yếu và cách tổ chức quản lý từng chủ đề.

Tiêu chuẩn theo Ngành

Tiêu chuẩn theo Ngành cung cấp các thông tin cho tổ chức về những chủ đề có khả năng là trọng yếu đối với họ. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Ngành áp dụng cho các lĩnh vực của mình khi xác định các chủ đề trọng yếu và khi xác định nội dung báo cáo cho từng chủ đề trọng yếu.

Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Tiêu chuẩn theo Chủ đề bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về các tác động của mình liên quan đến các chủ đề cụ thể. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Chủ đề theo danh sách các chủ đề trọng yếu đã xác định thông qua **GRI 3**.

Hình 1. Bộ tiêu chuẩn GRI: Tiêu chuẩn Tổng thể, Tiêu chuẩn theo Ngành và Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Sử dụng Tiêu chuẩn này

Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng bởi bất kỳ tổ chức nào – bất kể quy mô, loại hình, ngành nghề, vị trí địa lý hoặc kinh nghiệm báo cáo – để công bố thông tin về các tác động kinh tế gián tiếp của tổ chức đó.

Tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo các công bố thông tin sau nếu đã xác định tác động kinh tế gián tiếp là một chủ đề trọng yếu:

- **Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021** (xem điều khoản 1.1 trong Tiêu chuẩn này);
- **Bất kỳ công bố thông tin nào thuộc Tiêu chuẩn theo Chủ đề này liên quan đến tác động kinh tế gián tiếp của tổ chức** (Công bố thông tin 203-1 đến Công bố thông tin 203-2).

Xem **Các yêu cầu 4 và 5 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021**.

Có thể đưa ra lý do để lược bỏ những công bố thông tin này.

Nếu không thể tuân thủ việc công bố thông tin hoặc yêu cầu trong việc công bố thông tin (ví dụ: vì thông tin cần công bố là thông tin bảo mật hoặc bị pháp luật cấm), tổ chức phải nêu rõ mục công bố thông tin hoặc yêu cầu mà tổ chức không thể tuân thủ và đưa ra lý do lược bỏ kèm theo lời giải thích trong chỉ mục nội dung GRI. Xem phần **Yêu cầu 6 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021** để biết thêm thông tin về lý do lược bỏ.

Nếu không thể báo cáo thông tin bắt buộc về một mục được chỉ định trong công bố thông tin vì mục đó (ví dụ: ủy ban, chính sách, thông lệ, quy trình) không tồn tại, tổ chức có thể tuân thủ yêu cầu bằng cách báo cáo tình huống thực tế đó. Tổ chức có thể giải thích lý do không có mục này hoặc trình bày bất kỳ kế hoạch nào để phát triển mục này. Việc công bố thông tin không yêu cầu tổ chức phải thực hiện mục đó (ví dụ: xây dựng chính sách) nhưng phải báo cáo mục đó không tồn tại.

Nếu có ý định công bố báo cáo phát triển bền vững độc lập, tổ chức không cần lặp lại thông tin đã công bố ở nơi khác,

chẳng hạn như trên các trang web hoặc trong báo cáo thường niên. Trong trường hợp đó, tổ chức có thể báo cáo nội dung công bố thông tin bắt buộc bằng cách cung cấp tham chiếu trong chỉ mục nội dung GRI đến nơi có thể tìm thấy thông tin này (ví dụ: bằng cách cung cấp liên kết đến trang web hoặc trích dẫn trang trong báo cáo thường niên nơi thông tin đã được công bố).

Các yêu cầu, hướng dẫn và các thuật ngữ được định nghĩa

Những nội dung sau đây được áp dụng trong toàn bộ Tiêu chuẩn này:

Các yêu cầu bắt buộc được trình bày bằng phông **chữ in đậm** và được biểu thị bằng từ “cần phải”. Tổ chức phải tuân thủ các yêu cầu báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI. Yêu cầu bắt buộc có thể kèm theo hướng dẫn.

Hướng dẫn bao gồm thông tin bối cảnh, giải thích và ví dụ để giúp tổ chức hiểu rõ hơn về các yêu cầu.

Tổ chức không bắt buộc phải tuân thủ hướng dẫn. Tiêu chuẩn cũng có thể bao gồm các khuyến nghị. Đây là những tình huống trong đó một hành động cụ thể được khuyến khích nhưng không bắt buộc phải thực hiện.

Từ “nên” biểu thị khuyến nghị, còn từ “có thể” biểu thị khả năng hoặc lựa chọn.

Các thuật ngữ được định nghĩa sẽ được gạch chân trong văn bản Bộ tiêu chuẩn GRI và được liên kết với định nghĩa tương ứng trong [Bảng thuật ngữ](#). Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa trong Bảng thuật ngữ.

1. Công bố thông tin quản lý chủ đề

Tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo cách tổ chức quản lý từng chủ đề trọng yếu của mình.

Tổ chức xác định tác động kinh tế gián tiếp là chủ đề trọng yếu phải báo cáo cách thức quản lý chủ đề này theo [Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) (xem điều khoản 1.1 trong phần này).

Do đó, phần này được soạn thảo để bổ sung nhưng không thay thế *Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3*.

YÊU CẦU	1.1	Tổ chức báo cáo cần phải báo cáo cách thức quản lý tác động kinh tế gián tiếp theo Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021.
KHUYẾN NGHỊ	1.2	Tổ chức báo cáo nên: 1.2.1 mô tả công tác đã được thực hiện để hiểu rõ các tác động kinh tế gián tiếp ở cấp độ quốc gia, vùng hoặc địa phương; 1.2.2 giải thích tổ chức có thực hiện đánh giá nhu cầu của cộng đồng hay không nhằm xác định nhu cầu về <u>cơ sở hạ tầng</u> và các dịch vụ khác, cũng như trình bày kết quả đánh giá.

2. Công bố thông tin theo chủ đề

Tổ chức được kỳ vọng tổng hợp thông tin để công bố thông tin kinh tế theo số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán, hoặc từ báo cáo kế toán quản trị đã được kiểm toán nội bộ, mỗi khi có thể. Ví dụ: có thể tổng hợp dữ liệu theo:

- Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) có liên quan, do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) ban hành, và Diễn giải do Ủy ban Diễn giải Chuẩn mực IFRS soạn lập (một số công bố thông tin có tham chiếu IFRS cụ thể);
- Chuẩn mực Kế toán Công Quốc tế (IPSAS) do Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) ban hành;
- các chuẩn mực quốc gia hoặc khu vực được quốc tế công nhận cho mục đích báo cáo tài chính.

Công bố thông tin 203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ

YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:

- Mức độ phát triển của các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng và dịch vụ được hỗ trợ.
- Các tác động hiện tại hoặc dự kiến đối với cộng đồng và nền kinh tế địa phương, bao gồm cả tác động tích cực và tiêu cực tùy từng hoàn cảnh cụ thể.
- Những khoản đầu tư và dịch vụ này là đầu tư thương mại, bằng hiện vật hay đóng góp cho mục đích công.

KHUYẾN NGHỊ

- Khi biên soạn thông tin nêu trong Công bố thông tin 203-1, tổ chức báo cáo nên công bố thông tin về:
 - quy mô, chi phí và thời gian của từng khoản đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng hoặc dịch vụ được hỗ trợ;
 - mức độ tác động đến các cộng đồng khác nhau hoặc các nền kinh tế địa phương khác nhau bởi các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ của tổ chức.

HƯỚNG DẪN

Bối cảnh

Công bố thông tin này liên quan đến tác động từ các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ của tổ chức đối với các bên liên quan và nền kinh tế.

Các tác động của đầu tư cơ sở hạ tầng có thể mở rộng ra ngoài phạm vi các hoạt động của chính tổ chức và kéo dài trong một khoảng thời gian lâu hơn. Các khoản đầu tư đó có thể bao gồm các kết nối giao thông vận tải, các tiện ích, các cơ sở xã hội của cộng đồng, các trung tâm sức khỏe và phúc lợi và các trung tâm thể thao. Ngoài các khoản đầu tư vào các hoạt động của chính tổ chức, các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng là thước đo để đánh giá mức độ đóng góp bằng vốn của tổ chức vào nền kinh tế.

Công bố thông tin 203-2 Tác động kinh tế gián tiếp quan trọng

YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:

- a. Ví dụ về các tác động kinh tế gián tiếp quan trọng đã được xác định của tổ chức, bao gồm cả tác động tích cực và tiêu cực.
- b. Tầm quan trọng của các tác động kinh tế gián tiếp trong bối cảnh tiêu chuẩn bên ngoài và mức độ ưu tiên của các bên liên quan, như các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, các nghị định thư và các chương trình xây dựng chính sách.

HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn Công bố thông tin 203-2

Công bố này liên quan đến các phạm vi tác động của yếu tố kinh tế gián tiếp mà một tổ chức có thể tạo ra đối với các bên liên quan và nền kinh tế.

Ví dụ về các tác động kinh tế gián tiếp quan trọng, cả tích cực và tiêu cực, có thể bao gồm:

- các thay đổi về năng suất hoạt động của các tổ chức, ngành, hoặc toàn bộ nền kinh tế (ví dụ: nhờ gia tăng áp dụng công nghệ thông tin);
- sự phát triển kinh tế ở các khu vực có tỉ lệ đói nghèo cao (ví dụ: thay đổi về tổng số người phụ thuộc được hỗ trợ bằng thu nhập từ một công việc);
- tác động kinh tế giúp cải thiện hoặc làm suy giảm những điều kiện xã hội và môi trường (ví dụ: sự thay đổi về thị trường lao động trong một khu vực chuyển đổi từ nông trại nhỏ sang các đồn điền lớn, hoặc tác động kinh tế do tình trạng ô nhiễm);
- khả năng cung cấp sản phẩm và dịch vụ dành cho người có thu nhập thấp (ví dụ: giá thuốc men ưu đãi góp phần tạo nên một cộng đồng dân cư khỏe mạnh hơn, nhờ đó có thể tham gia tích cực hơn vào nền kinh tế; hoặc cơ cấu giá vượt quá năng lực kinh tế của những người thu nhập thấp);
- kỹ năng và tri thức được nâng cao trong cộng đồng những người có chuyên môn hoặc tại một địa bàn (ví dụ: sự thay đổi về nhu cầu của tổ chức thu hút thêm người lao động có tay nghề đến một khu vực, thông qua đó lực lượng này thúc đẩy nhu cầu mở ra các cơ sở đào tạo mới ở địa phương);
- số lượng việc làm được hỗ trợ trong chuỗi cung ứng hoặc chuỗi phân phối (chẳng hạn như tác động việc làm đối với nhà cung cấp là hệ quả của sự tăng trưởng hoặc thu hẹp của tổ chức);
- khuyến khích, thúc đẩy hoặc hạn chế đầu tư trực tiếp nước ngoài (chẳng hạn như khi một tổ chức thay đổi cơ sở hạ tầng hoặc các dịch vụ cung cấp trong một quốc gia đang phát triển sẽ dẫn đến thay đổi về đầu tư trực tiếp nước ngoài trong cả khu vực);
- tác động kinh tế do thay đổi công tác vận hành, hoặc thay đổi vị trí hoạt động (như ảnh hưởng của việc thuê ngoài đến địa điểm hoạt động ở nước ngoài);
- tác động kinh tế của việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ (ví dụ: tăng trưởng kinh tế nhờ sử dụng một sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể).

Thuật ngữ

Bảng thuật ngữ này trình bày định nghĩa của các thuật ngữ được sử dụng trong Tiêu chuẩn này. Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa này khi sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI.

Các định nghĩa trong danh mục thuật ngữ này có thể chứa các thuật ngữ được định nghĩa chi tiết hơn trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#). Tất cả các thuật ngữ có định nghĩa đều được gạch chân. Trường hợp một thuật ngữ chưa được định nghĩa trong Bảng Thuật ngữ này hoặc trong Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI, các định nghĩa được sử dụng và hiểu phổ biến sẽ được áp dụng.

C

chủ đề trọng yếu (material topics)

Các chủ đề phản ánh những tác động đáng kể nhất của tổ chức đến kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả các tác động đến quyền con người của họ

Lưu ý: Hãy xem [mục 2.2 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) và [phần 1 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) để biết thêm thông tin về “chủ đề trọng yếu”.

cơ sở hạ tầng (infrastructure)

các cơ sở được xây dựng chủ yếu để cung cấp một dịch vụ hoặc hàng hóa công cộng thay vì mục đích thương mại và tổ chức không tìm kiếm lợi ích kinh tế trực tiếp từ đó

Ví dụ: bệnh viện, đường xá, trường học, các cơ sở cấp nước

D

dịch vụ được hỗ trợ (services supported)

Các dịch vụ mang lại lợi ích cho cộng đồng được tổ chức hỗ trợ thông qua việc trực tiếp chi trả chi phí vận hành hoặc bố trí nhân sự của tổ chức để tham gia vận hành cơ sở hoặc cung cấp dịch vụ đó bằng nhân viên của chính tổ chức.

Lưu ý: Lợi ích cộng đồng cũng có thể bao gồm các dịch vụ công cộng.

N

nhân viên (employee)

cá nhân có mối quan hệ việc làm với tổ chức, theo thông lệ hoặc luật pháp quốc gia

P

phát triển bền vững/tính bền vững (sustainable development / sustainability)

sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai

Nguồn: Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển, *Tương lai Chung của Chúng ta*, 1987

Lưu ý: Trong Tiêu chuẩn GRI, thuật ngữ “tính bền vững” và “phát triển bền vững” được dùng thay thế cho nhau.

Q

quyền con người (human rights)

các quyền vốn có của tất cả con người, trong đó tối thiểu bao gồm các quyền được nêu trong *Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền Con người của Liên hợp quốc (UN)* và các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản được nêu trong Tuyên bố về các *Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)*

Nguồn: Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người: Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc*, 2011; đã sửa đổi

Lưu ý: Xem [Hướng dẫn 2-23-b-i trong GRI 2: Công bố Chung 2021](#) để biết thêm thông tin về “quyền con người”.

T

tác động (impact)

ảnh hưởng đã có hoặc có thể có của một tổ chức đối với kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả nhân quyền của họ; các tác động này phản ánh mức độ đóng góp (tích cực hoặc tiêu cực) của tổ chức đối với phát triển bền vững

Lưu ý 1: Tác động có thể là tác động đã xảy ra hoặc có thể xảy ra, tích cực hoặc tiêu cực, ngắn hạn hoặc dài hạn, có chủ định hoặc không chủ định và có thể đảo ngược hoặc không

thể đảo ngược.

Lưu ý 2: Hãy xem [mục 2.1 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) để biết thêm thông tin về “tác động”.



PO Box 10039
1001 EA Amsterdam
The Netherlands

www.globalreporting.org